

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/KH-UBND

*Phú Yên, ngày 02 tháng 7 năm 2013*

### **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/01/2013 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/01/2013 của Tỉnh ủy và Nghị quyết 46/NQ-CP ngày 26/3/2013 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt Chương trình 14 và Nghị quyết 46), UBND tỉnh đề ra kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

Xác định các nhiệm vụ, nội dung công việc, để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình 14 và Nghị quyết 46, nhằm phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

#### **III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế để đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Triển khai Luật Khoa học và công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (đã sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành vào tình hình thực tế ở địa phương;

- Công tác lập kế hoạch, phân bổ ngân sách Nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của địa phương, theo hướng căn cứ vào kết quả, hiệu quả sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ của tỉnh;

- Tăng dần tỷ lệ việc thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và khoán kinh phí theo kết quả đầu ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện xã hội trong hoạt động khoa học và công nghệ;

- Hình thành và phát triển Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để tạo điều kiện thúc đẩy nhanh quá trình đổi mới công nghệ;

- Khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp thành lập các quỹ phát triển khoa học và công nghệ để hỗ trợ phát triển công nghệ mới, công nghệ cao. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

- Triển khai các hệ thống giải thưởng khoa học và công nghệ, giải thưởng chất lượng, danh hiệu vinh dự nhà nước cho cán bộ khoa học và công nghệ, khen thưởng đối với các công trình, dự án, đề tài, sáng chế có hiệu quả cao trên địa bàn Tỉnh;

- Tổ chức tăng cường liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực;

- Thúc đẩy đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại; ngăn chặn việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khoẻ con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;

- Huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài và các nguồn vốn khác đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ, trong đó chú ý đến nguồn vốn từ doanh nghiệp.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực, sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ:

- Ban hành chính sách sử dụng và trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, trong đó có chính sách trọng dụng đặc biệt đối với cán bộ khoa học và công nghệ đầu ngành, cán bộ khoa học và công nghệ được giao chủ trì nhiệm vụ quan trọng của tỉnh, cán bộ khoa học và công nghệ trẻ tài năng; đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ khoa học và công nghệ; tiếp tục sử dụng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao đã hết tuổi lao động;

- Tiếp tục chủ động phát hiện, ươm tạo, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học; xây dựng đề án quy hoạch đầu tư và sử dụng có hiệu quả đội ngũ sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, chuyên gia khoa học và công nghệ học tập và làm việc trong và ngoài tỉnh;

- Xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức có năng lực về khoa học và công nghệ phục vụ cho các ngành trên địa bàn Tỉnh;

- Ban hành chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với tác giả các công trình được công bố quốc tế, các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước.

#### 4. Triển khai các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu:

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, chú trọng nghiên cứu có trọng điểm, ưu tiên một số lĩnh vực có lợi thế tại địa phương, lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân; tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mục đích công cộng; ưu tiên phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, địa phương;

Tổ chức triển khai, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch khoa học và công nghệ của Tỉnh giai đoạn 2011-2015 (ban hành theo Quyết định 2105/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 và sửa đổi bổ sung theo Quyết định 2226/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Tỉnh);

Tổ chức tham gia thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia, chương trình cấp nhà nước về khoa học và công nghệ. Trong đó tập trung thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020; Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Chú trọng ứng dụng khoa học và công nghệ để khai thác có hiệu quả các lợi thế và điều kiện đặc thù của địa phương, nhất là khu vực nông thôn, miền núi; hình thành các sản phẩm chủ lực của địa phương. Triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015; Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi.

#### 5. Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ:

Xây dựng quy hoạch hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh phù hợp với các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong

từng giai đoạn, gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trong đó:

- Tập trung đầu tư phát triển một số đơn vị nghiên cứu khoa học như: các trường Đại học Phú Yên, Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa, Cao đẳng Nghề Phú Yên, Trung học Y tế; Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Giống kỹ thuật Cây trồng, Trung tâm Giống kỹ thuật Vật nuôi, Trung tâm Giống kỹ thuật Thủy sản....; thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực khoa học và công nghệ, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực;

- Tập trung nguồn lực đầu tư và đưa vào hoạt động có hiệu quả Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Phú Yên;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

#### 6. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ:

- Triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Ban hành chính sách hỗ trợ, tài trợ cho các thành phần kinh tế chủ động liên kết, hợp tác trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường. Tạo điều kiện cho một số đơn vị tham gia các hội chợ công nghệ trong nước và tiến tới chủ động tổ chức hội chợ công nghệ tại Tỉnh. Xây dựng chính sách khuyến khích thành lập các tổ chức dịch vụ kỹ thuật khoa học và công nghệ, môi giới, tư vấn, chuyển giao công nghệ;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại, Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ nhất là Chương trình hành động 168/CTHĐ-VHTT-KH&CN-NN&PTNT-TC-TM-CA ngày 19/01/2006 của Chính phủ, Quyết định 2204/QĐ-TTg ngày 06/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015. Xây dựng các tiêu chí, chính sách để hỗ trợ xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng thương hiệu và thương mại hóa các sản phẩm truyền thống của Tỉnh;

- Phát triển hạ tầng thông tin và thống kê khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ.

#### 7. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu chung với các tổ chức khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học trong ngoài tỉnh, nhất là các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... Trong đó chú trọng hợp tác, liên kết thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang tầm quốc gia thông qua chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, chương trình phát triển công nghệ cao quốc gia. Mở rộng hợp tác khoa học và công nghệ với các trung tâm lớn trong nước và khu vực miền Trung trong đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ và xây dựng các dự án trọng điểm;

- Liên kết với các tổ chức khoa học và công nghệ của các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại để tạo khâu đột phá trong việc thu hút các nguồn lực tham gia vào hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh và chuyển giao công nghệ hiện đại từ các nước vào Tỉnh;

- Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước;

- Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu và đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ của Tỉnh;

- Tham gia tích cực và chủ động đề án của Bộ Khoa học và Công nghệ về Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020.

8. Các nội dung công việc cụ thể về xây dựng, tham gia một số chính sách khoa học và công nghệ trên địa bàn Tỉnh từ nay đến năm 2015 (theo Phụ lục đính kèm).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### 1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình 14 của Tỉnh ủy, Nghị quyết 46 của Chính phủ và các chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình 14 của Tỉnh ủy, Nghị quyết 46 của Chính phủ, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện.

- Phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai Kế hoạch này.

#### 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung Kế hoạch này.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nội dung quy định trong các chương trình, đề án, dự án triển khai trong Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng thông tin kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn Tỉnh.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch này.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu công nghiệp.

- Căn cứ vào Kế hoạch của UBND Tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của từng địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và là một nội dung thiết yếu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương.

6. Các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của từng đơn vị; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

---

**Phạm Đình Cự**

**Phụ lục**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 02/7/2013  
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>A. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ</b>					
1	Xây dựng quy định mới thay thế quy định thực hiện và quản lý đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh tại Phú Yên kèm theo Quyết định số 1975/2008/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 của UBND Tỉnh	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, ngành liên quan	Quý III/2013
2	Xây dựng quy định mới thay thế quy định mức chi đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước kèm theo quyết số 1402/2007/QĐ-UBND ngày 08/8/2007 của UBND Tỉnh	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, ngành liên quan	2014
3	Xây dựng quy định mới thay thế quy định quản lý Nhà nước về công nghệ, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 243/2005/QĐ-UBND của UBND Tỉnh	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, ngành liên quan	Quý III/2013
4	Xây dựng quy định mới thay thế quy định quản lý Nhà nước về ATBXHN trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 244/2003/QĐ-UBND của UBND Tỉnh	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, ngành liên quan	Quý III/2013
5	Xây dựng đề án thành lập quỹ phát triển KH&CN tỉnh và điều lệ hoạt động của Quỹ	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp, ngành liên quan	2014
6	Xây dựng quy định phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp ngành, cấp huyện	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, UBND các huyện, TX, TP, các ngành liên quan	2014
7	Xây dựng chính sách sử dụng và trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở Nội vụ	Sở KH&CN, Sở GD&ĐT, Sở Tài chính, các ngành liên quan	2014



8	Xây dựng chính sách khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ phát triển KH&CN, công nghệ mới, công nghệ cao	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, ngành liên quan	2014
<b>B. Triển khai các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu và phát huy, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia</b>					
9	Xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh; Sở KH&ĐT, TC, các sở, ban, ngành Tỉnh	2013 - 2015
10	Xây dựng các chương trình phát triển khoa học công nghệ về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở NN&PTNT	Sở KH&CN; Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh; Hội Nông dân Tỉnh	2013 - 2015
11	Đề án xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong ngành nông nghiệp gắn với việc xây dựng nhãn hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Đăng ký ra nước ngoài đối với địa danh dùng cho đặc sản	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở KH&CN, Sở Công Thương, các sở ngành, huyện, thành phố	2014
12	Đề án xây dựng các mô hình ứng dụng KH&CN trong ngành công nghiệp, dịch vụ gắn với việc xây dựng nhãn hiệu và tiêu thụ sản phẩm. Đăng ký ra nước ngoài đối với địa danh dùng cho đặc sản	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở Công Thương	Sở KH&CN, các sở ngành, huyện, thành phố	2014
13	Đánh giá đóng góp của KH&CN vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đánh giá trình độ công nghệ các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Cục Thống kê, Sở KH&ĐT, các sở ngành Tỉnh	2014
14	Xây dựng Danh mục, cơ chế chính sách cụ thể thu hút đầu tư Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên và Khu Công nghiệp công nghệ cao trong Khu Kinh tế phía Nam Phú Yên	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế	2014
15	Xây dựng và tham gia các Đề án/Chương trình quốc gia về KH&CN: quỹ bảo tồn gen đặc hữu địa phương; nâng cao năng suất chất lượng, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, đổi mới công nghệ...	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2014
16	Tổng kết thực tiễn, dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ	Quyết định của	Sở KH&CN	Các sở ngành, UBND các	2015

	khoa học định hướng cho việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	UBND Tỉnh		huyện, thị xã, thành phố	
17	Xây dựng Đề án/ Chương trình đa dạng hóa đối tượng, các mô hình nuôi trồng nông lâm thủy sản bền vững và thân thiện môi trường	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở NN&PTNT	Sở KH&CN, sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2014
18	Xây dựng Quy hoạch khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và PTNT	2014
19	Xây dựng đề án thực hiện nâng cao năng lực hoạt động Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng; Trung tâm ứng dụng và chuyên gia công nghệ Phú Yên theo quyết định 317 của Chính phủ	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính và các sở ngành Tỉnh	2013
20	Xây dựng đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển tiềm lực cho các tổ chức hoạt động KH&CN Phú Yên”	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính và các sở ngành tỉnh	2014
21	Xây dựng đề án thương mại hóa các sản phẩm đề tài, dự án nghiên cứu khoa học thành công	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Sở Công Thương; Sở Tài chính và các sở ngành tỉnh	2014
<b>C. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ</b>					
22	Xây dựng Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành liên quan	2014
<b>D. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ trong và ngoài nước</b>					
23	Xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến trong và ngoài nước dưới các hình thức phong phú (sàn giao dịch, hội chợ công nghệ...)	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành liên quan	2014
24	Xây dựng chương trình hợp tác với các trung tâm lớn trong công tác nghiên cứu, chuyển giao KH&CN với các tổ chức KH&CN, viện nghiên cứu- trường đại học trong và ngoài tỉnh, nhất là các thành phố lớn như TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...	Quyết định của UBND Tỉnh	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT; Sở Tài chính và các sở ngành Tỉnh	2014